

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP CỦA HUẤN LUYỆN VIÊN ĐỘI TUYỂN TRẺ QUỐC GIA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Đặng Văn Dũng*, Ngô Hải Hưng**, Trương Hồng Dương***

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, đề tài đã đánh giá được thực trạng hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của huấn luyện viên (HLV) đội tuyển trẻ quốc gia các môn thể thao trọng điểm nhóm I tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, làm cơ sở để đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của HLV đội tuyển trẻ quốc gia, hướng tới việc nâng cao thành tích của VĐV Việt Nam trong các giải đấu quốc tế.

Từ khóa: Thực trạng, hoạt động nghề nghiệp, huấn luyện viên, đội tuyển quốc gia.

Reality of professional performance by young national team coaches at Bac Ninh Sports University

Summary:

By the common research methods, the study has evaluated the current situation of the professional performance by young national team coaches of key sports group I at Bac Ninh Sports University, as the basis to propose solutions to improve their performance with the aim of enhancing the achievement of Vietnamese athletes in the international competitions.

Keywords: Reality, professional performance, coaches, national team

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động của HLV là một hoạt động đa dạng và phức tạp, nó thực hiện chức năng giáo dục chung cùng với hàng loạt những chức năng khác. Tuy nhiên qua khảo sát sơ bộ hoạt động của các HLV đội tuyển quốc gia cho thấy, hiệu quả đạt được của đội tuyển so với mục tiêu đặt ra còn thấp bởi nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân chủ quan là chưa tổ chức một cách khoa học hoạt động nghề nghiệp của HLV.

Mặc dù hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV được xác định là vô cùng quan trọng trong huấn luyện thể thao, song ở nước ta việc nghiên cứu hoạt động nghề nghiệp của HLV lại chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Đây cũng chính là một trong những nhân tố kìm hãm sự phát triển thể thao thành tích cao ở nước ta trên các đấu trường quốc tế.

Thực tế hiện nay thể thao thành tích cao của Việt Nam đang đứng trước những thách thức khi tham dự các đấu trường khu vực, châu lục và thế giới. Để nhanh chóng cải thiện vị thế của thể thao Việt Nam cần thiết hoàn thiện hệ thống đào tạo VĐV, mà trước tiên là nâng cao trình độ HLV và đầu tư vào các môn thể thao trọng điểm.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tổng hợp phân tích tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp kiểm tra sơ phạm; Phương pháp xác định chất lượng ý kiến đánh giá bằng thang độ Likert; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Dựa trên cơ sở lý luận về việc đánh giá hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV, cùng với kết quả 3 cuộc tọa đàm mẫu phiếu khảo sát, đề tài đã tổng hợp được 4 tiêu chuẩn và 35 tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV. Đồng thời qua phỏng vấn và xác định độ tin cậy, đề tài đã xác định được 4 tiêu chuẩn và 24 tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV Đội tuyển quốc gia, bao gồm: 1) Nhóm tiêu chuẩn về hiệu quả thực hiện nhiệm vụ - 6 tiêu chí; 2) Nhóm tiêu chuẩn về hiệu quả trong quan hệ với tập thể - 2 tiêu chí; 3) Nhóm tiêu chuẩn về hiệu quả phát triển chuyên môn, nghiệp vụ - 16 tiêu chí; 4) Nhóm tiêu chuẩn đánh giá những mặt hạn chế - 6 tiêu chí (xem bảng 2).

*PGS.TS. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

***ThS, Trường Đại học Hải Dương

Trung tâm đào tạo VDV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có 15 HLV Đội tuyển trẻ quốc gia các môn thể thao nhóm I. Trong đó có: 4 HLV Điền kinh, 1 HLV Cử tạ, 5 HLV Bắn súng, 3 HLV Cầu lông và 2 HLV Bóng bàn; 2 HLV dưới 30 tuổi, 10 HLV từ 30 đến 50 tuổi và 2 HLV

trên 50 tuổi; 1 HLV có trình độ tiến sĩ, 9 HLV có trình độ thạc sĩ và 5 HLV có trình độ đại học; có 2 HLV có thâm niên công tác dưới 5 năm, 7 HLV có thâm niên công tác từ 5 đến 10 năm và 6 HLV có thâm niên công tác trên 10 năm, trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ HLV đội tuyển trẻ quốc gia các môn thể thao trọng điểm nhóm I tại Trung tâm đào tạo VDV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=15)

TT	Môn thể thao trọng điểm	Số lượng HLV	Cấp độ đội tuyển		Tuổi đời			Trình độ học vấn					Thâm niên công tác		
			Tuyển trẻ quốc gia	Đội tuyển quốc gia	<30	30-50	>50	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	< 5 năm	5-10 năm	> 10 năm
1	Điền kinh	4	4			3	1		2	2				3	1
2	Cử tạ	1	1			1			1						1
3	Bắn súng	5	5			4		1	2	2			1	3	1
4	Cầu lông	3	3		2	1			2	1			1	1	1
5	Bóng bàn	2	2			1	1		2						2
Tổng		15	15		2	10	2	1	9	5			2	7	6

*Nguồn: Trung tâm Đào tạo VDV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (năm 2014)

Tiếp theo, đề tài sử dụng các tiêu chuẩn và tiêu chí đã xây dựng áp dụng đánh giá hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của các HLV Đội tuyển trẻ quốc gia các môn thể thao trọng điểm nhóm I tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Quá trình đánh giá HLV do Lãnh đạo Trung tâm Đào tạo VDV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thực hiện vào thời điểm kết thúc chu kỳ huấn luyện năm 2014 (theo kế hoạch huấn luyện năm). Mỗi tiêu chí được đánh giá từ 1 đến 5 điểm. Kết quả thu được đánh giá bằng thang độ Likert với khoảng cách giá trị trung bình = (Maximum – Minimum) / n = (5 - 1,5) / 5 = 0,7. Các mức đánh giá gồm: 1,00 – 1,70: Kém; 1,71 – 2,40: Yếu; 2,41 – 3,10: Trung bình; 3,11 – 3,70: Tốt; 3,71 – 5,00: Rất tốt. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, hiệu quả hoạt động của các HLV đạt được ở từng tiêu chuẩn và tiêu chí với các mức đánh giá khác nhau, cụ thể là:

- Hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đạt 3,54 điểm - đạt ở mức tốt;
- Hiệu quả trong quan hệ với tập thể đạt 3,48 điểm - đạt mức tốt;
- Hiệu quả phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đạt 3,28 điểm – đạt mức tốt;
- Đánh giá những mặt hạn chế đạt 3,59 điểm - đạt mức tốt;
- Hiệu quả trung bình của các tiêu chuẩn đạt

3,47 điểm đạt mức tốt.

Mặc dù hiệu quả chung đạt ở mức tốt, song trong đó có 5 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn hiệu quả phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đạt ở mức trung bình cần đẩy mạnh như:

- Học tập để nắm vững được kiến thức và kỹ năng mới – 2,90 điểm;
- Kiên trì học tập chuyên môn, nghiệp vụ - 3,10 điểm;
- Phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình công tác – 2,85 điểm;
- Tìm ra các phương pháp, quan điểm huấn luyện mới – 3,10;
- Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề trong huấn luyện – 3,00 điểm.

Như vậy, kết quả đánh giá cho thấy, cần thiết phải có những giải pháp phù hợp để bổ khuyết các tiêu chí phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho các HLV nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã đánh giá được hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV các đội tuyển trẻ quốc gia các môn thể thao trọng điểm nhóm I tại Trung tâm đào tạo VDV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, thông qua 4 tiêu chuẩn và 24 tiêu chí. Kết quả thể hiện hiệu quả hoạt động nghề nghiệp chung của HLV đạt mức tốt. Tuy

Bảng 2. Hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của HLV đội tuyển trẻ quốc gia các môn thể thao trọng điểm nhóm I tại Trung tâm Đào tạo VDV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=15)

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Đánh giá (điểm)		Hiệu quả
		$\bar{X}$	$\pm\sigma$	
Hiệu quả thực hiện nhiệm vụ	1. Có VDV đạt thành tích thi đấu cao	3.48	0.23	Tốt
	2. Thực hiện hiệu quả kế hoạch huấn luyện	3.40	0.23	Tốt
	3. Đảm bảo nguyên tắc đối đãi cá biệt trong huấn luyện	3.70	0.26	Tốt
	4. Có kỹ năng và kiến thức chuyên môn tốt	3.60	0.26	Tốt
	5. Cung cấp VDV cho đội tuyển tuyển trên hoặc có VDV đạt huy chương	3.67	0.22	Tốt
	6. Mức độ phạm sai lầm trong quá trình huấn luyện	3.44	0.21	Tốt
	Trung bình hiệu quả thực hiện nhiệm vụ	3.54	0.23	Tốt
Hiệu quả trong quan hệ với tập thể	7. Thành thạo kỹ năng giao tiếp	3.26	0.24	Tốt
	8. Khả năng lắng nghe ý kiến (của VDV, đồng nghiệp, lãnh đạo)	3.70	0.24	Tốt
	Trung bình hiệu quả trong quan hệ với tập thể	3.48	0.24	Tốt
Hiệu quả phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	9. Có khả năng dự báo xu hướng và kết quả thi đấu (để đưa ra đối sách phù hợp)	3.50	0.23	Tốt
	10. Tích cực học tập nâng cao nghiệp vụ	3.65	0.26	Tốt
	11. Ứng dụng các kiến thức đã học được vào công tác huấn luyện	3.55	0.28	Tốt
	12. Học tập để nắm vững được kiến thức và kỹ năng mới	2.90	0.21	TB
	13. Kiên trì học tập chuyên môn, nghiệp vụ	3.10	0.25	TB
	14. Phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình công tác	2.85	0.20	TB
	15. Ứng dụng các kỹ thuật, phương pháp mới vào thực tiễn huấn luyện	3.50	0.21	Tốt
	16. Học tập và ứng dụng những kiến thức, kỹ năng mới trong huấn luyện	3.65	0.20	Tốt
	17. Tìm ra các phương pháp, quan điểm huấn luyện mới	3.10	0.22	TB
	18. Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề trong huấn luyện	3.00	0.20	TB
	Trung bình hiệu quả phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	3.28	0.22	Tốt
Đánh giá những mặt hạn chế	19. Làm những việc gây mất đoàn kết	3.70	0.23	Tốt
	20. Chưa chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc	4.06	0.24	Rất tốt
	21. Chưa tham gia đầy đủ các sinh hoạt tập thể	3.00	0.24	Tốt
	22. Tham gia các hoạt động bất lợi cho huấn luyện	3.68	0.23	Tốt
	23. Chưa chú ý bảo vệ lợi ích của tập thể	3.64	0.23	Tốt
	24. Phản ứng tiêu cực trong các tình huống căng thẳng	3.47	0.20	Tốt
	Trung bình những mặt hạn chế	3.59	0.23	Tốt
Trung bình các tiêu chuẩn		3.47	0.23	Tốt

nhiên, các HLV cần tăng cường học tập để nắm vững được kiến thức và kỹ năng mới; kiên trì học tập chuyên môn, nghiệp vụ; phát hiện và giải quyết vấn đề trong quá trình công tác; tìm ra các phương pháp, quan điểm huấn luyện mới, cũng như tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin và ngoại ngữ để giải quyết các vấn đề trong huấn luyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Dũng và cộng sự (2015), “Nâng cao hiệu quả hoạt động của huấn luyện viên đội tuyển quốc gia”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.

2. Nguyễn Đại Dương và cộng sự (2012), “Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu

quả đào tạo vận động viên trẻ tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, *Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.

3. Бабушкин Г.Л., Структура творческой деятельности тренера // Теор. и практ. физич. культ., 1993, № 5, с. 7-12.

4. Николаев А.Н. (2014), Успешность деятельности тренера, Санкт-Петербургская государственная академия физической культуры им. П.Ф. Лесгафта, Санкт-Петербург.

5. 刘鑒,王斌.我国专业体育教练员胜任特征模型的研究[J].体育科学, 2007.

(Bài nộp ngày 17/8/2017, Phản biện ngày 21/8/2017, duyệt in ngày 25/8/2017

Chịu trách nhiệm chính: PGS.TS. Đặng Văn Dũng
Email: dangvandungtdtt@gmail.com)